

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước



Quy Trình Kỹ Thuật
NỘI SOI SINH THIẾT U VÒM


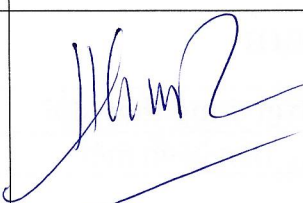

Mã ban hành số: 101 /QTKT-BVĐKVP ngày 10 tháng 06 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.MHM.07.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 10 / 06 / 2026



	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc



Quy Trình Kỹ Thuật NỘI SOI SINH THIẾT U VÒM

- I. ĐẠI CƯƠNG:**
Là thủ thuật nhằm lấy một mảnh tổ chức bệnh lý ở trong vòm mũi họng để làm xét nghiệm mô bệnh học dưới gậy tê.
- II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:**
1. Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;
 2. Quyết định số 915/QĐ-BYT ngày 08/04/2026 về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Mũi Họng Miệng - Tập 1”;
- III. CHỈ ĐỊNH:**
Các tổn thương bệnh lý của vòm mũi họng cần xác định bản chất.
- IV. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:** Nghi ngờ u máu, u xơ mạch vòm mũi họng.
- V. THẬN TRỌNG:**
Người bệnh có các bệnh lý nội khoa nặng như suy thận, xơ gan, suy tim, các bệnh lý về máu.
- VI. NGƯỜI THỰC HIỆN:**
1. Người thực hiện chính: 01 bác sĩ.
 2. Người phụ: : khoảng 02 bác sĩ và/hoặc điều dưỡng (có bao gồm điều dưỡng dụng cụ và điều dưỡng chạy ngoài).
- VII. CHUẨN BỊ:**
- 1. Thuốc:**
 - Dung dịch thuốc co mạch tại chỗ.
 - Thuốc tê niêm mạc dạng xịt tại chỗ.
 - 2. Thiết bị y tế:**
 - Găng tay, mũ, khẩu trang.
 - Gạc, bấc mũi.
 - Vật liệu cầm máu tự tiêu, vật liệu cầm máu không tự tiêu.
 - Lọ đựng bệnh phẩm, dung dịch cố định bệnh phẩm.
 - Hệ thống máy nội soi tai mũi họng.
 - Hệ thống máy hút.
 - Kim sinh thiết, ống hút mũi xoang, kẹp khuỷu
 - 3. Người bệnh:**
 - Bác sĩ: giải thích cho người bệnh, người nhà về kỹ thuật trước khi thực hiện: mục đích, các bước tiến hành, biến chứng, nguy cơ có thể xảy ra, tiên lượng.
 - Chuẩn bị người bệnh trước khi thực hiện kỹ thuật.
 - 4. Hồ sơ bệnh án:**
Hồ sơ bệnh án được hoàn thiện đầy đủ đúng theo quy định của Bộ Y tế.
 - 5. Thời gian thực hiện kỹ thuật:** khoảng 0,5 giờ.
 - 6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật:** Phòng thủ thuật của khoa.
 - 7. Kiểm tra hồ sơ và người bệnh:**



- Kiểm tra người bệnh, bệnh phẩm (với các xét nghiệm): Đánh giá tính chính xác của người bệnh, bệnh phẩm: đúng người bệnh, đúng chẩn đoán, đúng vị trí cần thực hiện kỹ thuật.
- Thực hiện bảng kiểm an toàn phẫu thuật.

VIII. TIỀN HÀNH:

- 1. Phương pháp vô cảm:** đặt bắc tắm thuốc gây tê và co mạch hoặc xịt thuốc gây tê và co mạch.
- 2. Chuẩn bị tư thế người bệnh:** người bệnh ngồi trên ghế khám, hơi cúi đầu xuống phía trước.
- 3. Các bước thực hiện:**
 - a. Bước 1. Quan sát tổn thương**
 - Rút bắc.
 - Nội soi bằng optic 0 độ: Quan sát và đánh giá toàn bộ hốc mũi và vòm.
 - Xác định vị trí khối u và các vị trí cần bấm sinh thiết.
 - b. Bước 2. Bấm sinh thiết:**
 - Dùng kim sinh thiết bấm các mảnh tổ chức nghi ngờ, ở vùng rìa tổn thương, không bấm vào tổ chức hoại tử.
 - Mảnh sinh thiết đủ lớn để cắt và nhuộm được bệnh phẩm, được đựng trong dung dịch Formol thể tích ít nhất gấp 10 lần mảnh sinh thiết.
 - c. Bước 3. Kiểm tra và cầm máu**
Kiểm tra đánh giá sau sinh thiết, nếu chảy máu xử trí theo mức độ.
 - d. Bước 4. Kết thúc quy trình**
 - Đánh giá tình trạng người bệnh sau khi thực hiện kỹ thuật.
 - Hoàn thiện ghi chép hồ sơ bệnh án, lưu hồ sơ.
 - Bàn giao người bệnh cho bộ phận tiếp theo.

IX. TAI BIẾN VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- 1. Tai biến trong phẫu thuật:**
 - Chảy máu: tiến hành cầm máu.
 - Choáng, ngất do đau: chống choáng, giảm đau.
 - Ngộ độc thuốc gây tê: xử trí theo phác đồ.
- 2. Tai biến sau thủ thuật:**
 - Chảy máu: xử trí tùy mức độ.
 - Nhiễm trùng: sử dụng kháng sinh.